TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST Ngày: 06-6-2024 Về việc "Xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

Ông Dương Đức Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng M, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Đặng Văn D, sinh năm 2001 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ cư trú: Ấp 19, xã N, huyện U, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2024 và đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2024, bà Nguyễn Hồng M trình bày*:

Về hôn nhân: Vào năm 2022, được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Đặng Văn D tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, chồng bà không làm tròn trách nhiệm làm chồng, làm cha. Sau khi bà sinh con thì chồng không quan tâm đến bà và con. Vợ chồng không có tiếng nói chung,

không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay bà không còn tình cảm với ông Đặng Văn D, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông D.

Về nuôi con chung: Bà và ông Đặng Văn D có 01 người con chung tên Đặng Nguyễn gia H, sinh ngày 24/9/2022 hiện đang do bà M trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

* Đối với ông Đặng Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng M nhưng ông D không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Hồng M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Đặng Văn D, địa chỉ cư trú: Ấp 19, xã N, huyện U, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 23/4/2024, bà Nguyễn Hồng M có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Đặng Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà M, ông D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng M và ông Đặng Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà M và ông D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà M xác định trong quá trình Vợ chồng chung sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, ông D không làm tròn trách nhiệm làm chồng, làm cha. Sau khi bà M sinh con thì ông D không quan tâm đến bà M và con chung. Vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được. Đối với, ông Đặng Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ

các văn bản tố tụng thông báo về việc bà Nguyễn Hồng M xin ly hôn nhưng ông D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà M. Từ đó, cho thấy thuẫn giữa bà M và ông D đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được. Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Mặt khác, hiện bà M và ông D không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay nên yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Hồng M là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng M về việc xin ly hôn với ông Đặng Văn D.

Cho bà Nguyễn Hồng M được ly hôn với ông Đặng Văn D (bà M và ông D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 186/2022 ngày 28/10/2022).

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Hồng M và ông Đặng Văn D có 01 người con chung tên Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/9/2022. Bà M yêu cầu được nuôi con chung. Ông Đặng Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà M yêu cầu nuôi con chung nhưng ông D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà M. Đồng thời, từ khi bà M và ông D không chung sống với nhau thì con chung do bà M trực tiếp nuôi. Mặt khác, con chung của bà M chưa tròn 36 tháng tuổi và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Do đó, tiếp tục giao con chung tên Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/9/2022 cho bà Nguyễn Hồng M trực tiếp nuôi là phù hợp.

Ông Đặng Văn D không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông D thực hiện quyền này nhưng ông D không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Nguyễn Hồng M.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Hồng M không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Hồng M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 13 tháng 3 năm 2024, bà M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006312 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Hồng M và ông Đặng Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 19, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng M về việc xin ly hôn với ông Đặng Văn D.

Cho bà Nguyễn Hồng M được ly hôn với ông Đặng Văn D (bà M và ông D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 186/2022 ngày 28/10/2022).

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/9/2022 cho bà Nguyễn Hồng M trực tiếp nuôi.

Ông Đặng Văn D không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông D thực hiện quyền này nhưng ông D không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Nguyễn Hồng M.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Hồng M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 13 tháng 3 năm 2024, bà M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006312 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Hồng M và ông Đặng Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND phường 8, TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi